

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2024/HS-ST**

Ngày: 14-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Yên Nhi**

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Thanh Đức**

2. Ông **Nguyễn Thanh Hoàng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 19/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VŨ L, sinh năm: 1976 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn A 2, xã B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Phước T, chết và bà Vũ Thị K, sinh năm 1958, Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 03/3/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Lê Văn Th**, Sinh năm: 1972 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn Th: Bà Hồ Thị K, sinh năm 1948; Bà Trần Thị L, sinh năm 1977; Lê Văn B, sinh năm 1996; Ông Lê Văn T, sinh năm 1999, bà Lê Thị Bích P, sinh năm 2000 và ông Lê Văn Sang, sinh năm 2002 (Mẹ, vợ và các con của ông Th) - Cùng trú: Thôn A 1, xã B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Khương, bà Trần Thị Liên, ông Lê Văn Tâm, bà Lê Thị Bích Phượng, ông Lê Văn Sang: Ông **Lê Văn Bình**, sinh năm 1996 – Nơi cư trú: Thôn A 1, xã B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 11/4/2024). Có mặt

*** Người làm chứng:**

1/ Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn A 2, xã B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

2/ Ông **Trương Hoàng Đ**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn A 2, xã B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 02/3/2024, Trương Vũ L đang ngồi nhậu một mình trước hiên nhà của Trương Hoàng Tâm (em ruột L) thì Lê Văn Th đi ngang và ghé vào nhậu chung. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày thì bà Hồ Thị X (vợ của ông T) đi làm về thấy L và ông Th đang nhậu trước hiên nhà mình thì yêu cầu cả hai không nhậu nữa để về nghỉ, sau đó, bà Xuân đi vào phía sau nhà. Cả hai tiếp tục uống rượu thêm một lúc nữa thì L kêu ông Th đứng dậy đi về. Khi đi được một đoạn khoảng 10m ra tới bãi đất trống trước nhà ông Tâm thì ông Th không đi được nữa và đã say nên ngồi bệt xuống đất. Thấy vậy, L đi ra nói ông Th đi về nhưng ông Th ngồi im, mặt cúi xuống. L khai do thấy ông Th vẫn ngồi im, mặt cúi xuống đất, không trả lời nên L bức tức, dùng tay tát 03 cái vào mặt ông Th sau đó, L nhặt một viên gạch ổng 04 lỗ gần chỗ ông Th ngồi, cầm ở tay phải, đập 01 cái vào vùng đầu phía trên trán trái của ông Th làm ông Th té nghiêng về một bên. L quay về chỗ ngồi tiếp tục uống rượu. Thấy ông Th vẫn chưa đứng dậy đi về nên L tiếp tục đi ra kéo vòi nước của nhà ông Tâm đến chỗ Th, dùng vòi nước xịt vào vùng mặt, miệng ông Th thì thấy máu trên mặt ông Th chảy xuống đất. L vừa xịt vừa chửi mắng, đuổi ông Th về. Lúc này, ông Trương Hoàng Đ đang ngồi trong nhà, nghe thấy L đang chửi ông Th nên chạy ra, đỡ ông Th dậy và công ông Th về nhà cách đó khoảng 150m. L giao ông Th cho người nhà ông Th và đi về. Khi tắm rửa cho ông Th, người nhà phát hiện ông Th bị thương tích vùng đầu mặt và chảy máu vùng mũi, miệng nên cho rằng ông Th bị say rượu té nên lấy bông thấm máu và để ông Th ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, ông Th thức dậy, đi bộ một mình đến nhà hàng xóm là ông Trần Văn Tr kêu ông Tr nhậu nhưng ông Tr đã đi ngủ nên Th ngồi trên chiếc ghế nhựa bên hông nhà ông Trọng nói chuyện một mình. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 03/3/2024, bà Trần Thị H (vợ ông Tr) thức dậy thì thấy ông Th nằm ngay vị trí ông Th ngồi tối qua, nghĩ ông Th ngủ nên bà Hoàng không để ý đến. Đến khoảng 08 giờ, bà H đi chợ về thì thấy máu từ mũi và miệng ông Th chảy ra liên tục nên bà H báo cho người nhà ông Th đưa đến bệnh viện thị xã L nhưng ông Th đã tử vong.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 81 ngày 16/4/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận khám nghiệm tử thi Lê Văn Th như sau:

1. Kết quả khám nghiệm:

- Sứt da nông không liên tục mi dưới mắt trái
- Mảng xây sát da không liên tục vùng gò má phải
- Vết thương đầu trong mi trên mắt phải;
- Mảng bầm tụ máu màu đen dưới da đầu vùng trán đỉnh trái
- Chấm xuất huyết dưới da đầu vùng trán trái
- Khối tụ máu đóng cục màu đen dưới màng cứng bán cầu trán trái, thái dương trái, đỉnh trái.
- Đập xuất huyết não bán cầu trái ở thùy thái dương đỉnh trái

*** Các kết quả khác:**

- Xét nghiệm mô bệnh học: Phù não lan toả, đập, xuất huyết rải rác bán cầu đại não; Phù, xuất huyết rải rác khoang dưới nhện vùng bán cầu đại não; Xơ phổi, viêm phế quản nội mẫn; Viêm gan mạn, thoái hoá mỡ tế bào gan;
- Nồng độ cồn trong máu: 159.92 mg/100ml

- Xét nghiệm độc chất: Có sự hiện diện của Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu)

2. Kết luận

- Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não kín, dập xuất huyết bán cầu đại não: Xuất huyết rải rác khoang dưới nhện dẫn tới tử vong.

Vật chứng vụ án: 01 viên gạch loại đất nung 04 lỗ, Trương Vũ L khai là vật tương tự với hung khí bị cáo dùng đập vào đầu ông Th, sau đó ném xuống đất. Hiện trong vùng sân có nhiều viên gạch giống nhau nên không xác định được viên nào bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho ông Th. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng và chuyển sang Chi cục thi hành án L quản lý theo biên bản ngày 18/6/2024

Về dân sự: Đại diện cho gia đình bị hại, ông Lê Văn B yêu cầu bồi thường về phần dân sự tổng số tiền **103.200.000** đồng, gồm; Tiền viện phí và thuê phương tiện đưa đi cấp cứu: 3.883.604 đồng; Chi phí mai táng, tiền công, vật liệu xây mộ và các chi phí liên quan việc mai táng: 56.117.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 43.200.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng, còn lại 73.200.000 đồng, ông B yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSLG-HS ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo Trương Vũ L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Vũ L và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Vũ L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS, điểm d Khoản 1 Điều 52; Điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề xử phạt bị cáo Trương Vũ L từ 07 đến 08 năm tù.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng các điều 584, 585, 586, 587, 591 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trương Vũ L phải bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Văn Th số tiền **73.200.000** đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch ống, 04 lỗ loại gạch đất nung, cạnh vuông, hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát viện dẫn trong cáo trạng. Phần tranh luận, bị cáo, đại diện của bị hại không có ý kiến tranh luận, lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Lời khai của bị cáo là phù hợp nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 02/3/2024, tại thôn A 2, xã B, thị xã L, sau khi uống rượu cùng nhau, bị cáo Trương Vũ L nhiều lần yêu cầu bị hại Lê Văn Th đứng dậy đi về nhà nhưng bị hại say, không đi về được nên bị cáo Trương Vũ L đã có hành vi dùng tay tát 03 cái vào vùng mặt, sau đó dùng 01 viên gạch ống, 04 lỗ loại gạch đất nung, cạnh vuông đập 01 cái vào vùng trán đỉnh đầu trái của bị hại. Tiếp đó, bị cáo tiếp tục dùng vôi nước xít vào vùng mặt, mũi, miệng của bị hại thì được mọi người can ngăn và đưa bị hại Lê Văn Th về nhà. Đến ngày 03/3/2024, bị hại Lê Văn Th tử vong.

Căn cứ Công văn số 106/TTGDYKPY-PGD ngày 12/3/2024 của Trung tâm giám định y khoa – Pháp y tỉnh Bình Thuận xác định: Tụ máu dưới da đầu vùng trán đỉnh trái kích thước 4x5cm, khối tụ máu cục màu đen dưới màng cứng bán cầu trái ở thủy thái dương đỉnh trái mức độ nhiều, dập xuất huyết não thủy thái dương đỉnh trái là trùng với vết thương sây sát da góc trán trái kích thước (4x1,5)cm.

Căn cứ vào kết luận giám định tử thi xác định nguyên nhân chết của bị hại Lê Văn Th do chấn thương sọ não kín, dập xuất huyết bán cầu đại não, Xuất huyết rải rác khoang dưới nhện dẫn tới tử vong.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định nguyên nhân gây ra cái chết của ông Th là do hành vi của bị cáo Trương Vũ L dùng gạch đất nung đập vào vùng đỉnh trán trái của bị hại gây ra tình trạng xuất huyết dưới màng cứng, dập bán cầu não trái, chấn thương sọ não kín.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng gạch đập vào vùng đầu người khác là vi phạm pháp luật có thể gây nguy hiểm đến tính mạng người khác, nhưng xét, diễn biến hành vi của bị cáo trong vụ án, việc bị cáo dùng tay tát vào mặt, sau đó dùng gạch đập và dùng nước xít vào mặt chỉ nhằm mục đích cho bị hại tỉnh rượu và đi về nhà, không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của ông Th, bị hại chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do vậy, hành vi của bị cáo Trương Vũ L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trương Vũ L về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật đồng thời, răn đe và phòng ngừa đối với những người khác.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa chữa, chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất tinh Th, tổng cộng là số tiền 103.200.000 đồng. Đại diện bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường được 30.000.000 đồng, tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 73.200.000 đồng, Qua yêu cầu của bị hại, bị cáo tự nguyện bồi thường cho đại diện của bị hại Lê Văn Th số tiền trên. Xét, sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo

bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn Th là bà Hồ Thị K, bà Trần Thị L, ông Lê Văn B, ông Lê Văn T, bà Lê Thị Bích P, và ông Lê Văn S số tiền 73.200.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 viên gạch ống, 04 lỗ loại gạch đất nung, cạnh vuông, là vật tương tự với công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, bị hại quá say, không thể tự đi về theo yêu cầu của bị cáo, bị cáo đã có hành vi gây thương tích dẫn đến hậu quả bị hại chết. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đề nghị áp dụng tình tiết “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Xét thấy, quá trình điều tra, đại diện bị hại yêu cầu bồi thường tổng thiệt hại do tính mạng bị xâm hại là 103.200.000 đồng, hiện, bị cáo chỉ bồi thường được 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào xác nhận của chính quyền địa phương, thì thấy hoàn cảnh của bị cáo hiện rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc mẹ già và em trai thường xuyên đau bệnh, việc bồi thường một phần thiệt hại cũng đã thể hiện thiện chí bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra so với hoàn cảnh khó khăn mà bị cáo đang gặp phải. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo..

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Vũ L phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ: Điểm a Khoản 4 Điều 134, Điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Vũ L **07 (Bảy) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 03/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trương Vũ L phải bồi thường cho bà Hồ Thị K, Bà Trần Thị L, ông Lê Văn B, ông Lê Văn T, bà Lê Thị Bích P, và ông Lê Văn S số tiền **73.200.000** đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch ống, 04 lỗ loại gạch đất nung, cạnh vuông, được niêm phong trong hộp giấy catton, có chữ ký niêm phong của điều tra viên Lê Trung H, đối tượng Trương Vũ L, người chứng kiến Hồ Thị X và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L.

Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã L.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c, điểm g khoản 1 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.660.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Yến Nhi